

Câu 1: Ở sinh vật nhân thực, sinh sản bằng hình thức phân đôi, gặp chủ yếu ở loài nào?

- A. Trùng roi, amip. B. Nấm men bia. C. Nấm sợi. D. Mucor spp.

Câu 2: Sinh sản bằng cách tiếp hợp giữa 2 tế bào mẹ. **Gặp ở?**

- A. Trùng roi. B. Trùng giày. C. Nấm men bia. D. Nấm sợi.

Câu 3: Sinh sản bằng cách tiếp hợp các bào tử đơn bội tạo thành hợp tử. **Gặp ở?**

- A. Trùng roi. B. Trùng giày. C. Nấm men bia. D. Nấm sợi.

Câu 4: Nối cột A và B cho phù hợp

Hình thức sinh sản (Cột A)	Cơ chế sinh sản (Cột B)
1. Phân đôi ở vi khuẩn	a. Trực phân
2. Bào tử trần ở xạ khuẩn	
3. Nảy chồi ở nấm men	b. Nguyên phân
4. Bào tử trần ở nấm sợi	
5. Phân đôi ở tảo lục đơn bào	c. Giảm phân và dung hợp nhân
6. Tiếp hợp ở trùng giày	

Câu 5: Các yếu tố hóa học ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật. **Ngoại trừ?**

- A. Chất dinh dưỡng. B. Chất sát khuẩn.
C. Chất kháng sinh. D. Độ ẩm.

Câu 6: Các yếu tố vật lý ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật. **Ngoại trừ?**

- A. Nhiệt độ. B. pH.
C. Áp suất thẩm thấu. D. Chất sát khuẩn.

Câu 7: Đối với vi sinh vật, chất nào dưới đây được xem là nhân tố sinh trưởng?

- A. Axit amin. B. Nước. C. Cacbohidrat. D. Lipid.

Câu 8: Căn cứ vào khả năng chịu nhiệt, người ta phân chia vi sinh vật thành mấy nhóm?

- A. 5 nhóm. B. 2 nhóm. C. 3 nhóm. D. 4 nhóm.

Câu 9: Để bảo quản các loại hạt ngũ cốc được lâu hơn, người ta thường tiến hành sấy khô. Ví dụ trên cho thấy vai trò của nhân tố nào đối với hoạt động sống của vi sinh vật?

- A. Áp suất thẩm thấu. B. Độ pH. C. Ánh sáng. D. Độ ẩm.

Câu 10: Để bảo quản các thực phẩm tươi sống được lâu hơn, người ta thường tiến hành ướp lạnh. Ví dụ trên cho thấy vai trò của nhân tố nào đối với hoạt động sống của vi sinh vật?

- A. Áp suất thẩm thấu. B. Độ pH. C. Nhiệt độ. D. Độ ẩm.

Câu 11: Việc ức chế sự sinh trưởng của vi khuẩn trên một số loại rau, trái cây bằng cách ngâm nước muối có mối liên quan mật thiết đến nhân tố nào dưới đây?

- A. Nhiệt độ. B. Độ pH. C. Áp suất thẩm thấu. D. Ánh sáng.